

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Y sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thị Ngọc Nga

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 207B/LO, tổ 8, khu vực Bình Phó B, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 207B/LO, tổ 8, khu vực Bình Phó B, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0988988459;

E-mail: ptnnga@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2006: Giáo viên, Trường chuyên Lý Tự Trọng, TP. Cần Thơ;

Từ tháng 03 năm 2006 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Sinh - Di truyền, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Địa chỉ cơ quan: số 179, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923 739 703

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 8 năm 2005; số văn bằng: 639853; ngành: Sư phạm Sinh, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 11 năm 2011; số văn bằng: A022246; ngành: Công nghệ Sinh học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 11 năm 2018; số văn bằng: 00000076; ngành: Công nghệ Sinh học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học y Dược Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Y sinh phân tử gen bệnh học

- Y sinh học cơ bản

- Đề kháng kháng sinh vi sinh vật gây bệnh trên người

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 0 cấp bộ; 0 cấp thành phố; 06 cấp cơ sở;

- Đã công bố 46 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Năm khen thưởng	Thành tích khen thưởng	Cấp khen thưởng	Số quyết định	Ghi chú
1	2017	Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2015-2016	Cấp Bộ	1323/QĐ-BYT ngày 15 tháng 4 năm 2017	
2	2018	Đạt Giải Ba Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường ĐH, CĐ, Y-Dược Việt Nam lần thứ XIX	Trung ương Đoàn	221-QĐ/TWĐTN-VP ngày 19/5/2018	
3	2019	Đạt Giải Khuyến khích tại Hội nghị Khoa học trẻ Ứng dụng công nghệ Sinh - Y sinh trong điều trị y khoa lâm sàng lần 1 năm 2019	Thành Đoàn TPHCM	02-QĐKT/KHCN ngày 30/3/2019	
4	2019	Đã có nhiều thành tích đóng góp trong quá trình xây dựng phát triển nhà Trường	Cấp Bộ	4472/QĐ-BYT ngày 30 tháng 9 năm 2019	
5	2021	Đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Tiên	33/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021	
6	2022	Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2021-2022	Cấp Bộ	3004/QĐ-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2022	

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Luôn chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực. Trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. Có kiến thức chuyên môn vững, nắm bắt yêu cầu thực tiễn. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp qui định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm (tính từ tháng 03 năm 2006)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	1		445	30	510/410/229,5
2	2019-2020	0	0	0		465	38	503/421,5/229,5
3	2020-2021	0	0	0		495	78	573/475/238
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	2		475	63	538/416/238
5	2022-2023	0	0	2		365	68	433/420/238
6	2023-2024	0	0	0		325	53	378/312,5/238

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cần Thơ, số bằng: 0026530; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Quang Vũ		x		x	2017-2019	Trường Đại học Nha Trang	30/7/2020
2	Trương Thị Bích Trang		x	x		2021-2022	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	22/12/2023
3	Lê Hoàng Thi		x	x		2021-2022	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	22/12/2023
4	Nguyễn Thị Linh Em		x		x	2022-2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	22/12/2023
5	Mai Hồ Huỳnh Sa		x		x	2022-2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	22/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Sinh học và Di truyền (Dành cho sinh viên ngành Cử nhân)	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2022	4	TS. Phạm Thị Ngọc Nga	62-131	2252/QĐ-ĐHYDCT ngày 05/10/2021
2	Giáo trình Sinh học phân tử ứng dụng trong y học (Dành cho học viên chuyên khoa 2 các chuyên ngành)	GT		3	PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên TS. Cao Thị Tài Nguyên	48-169	2295/QĐ-ĐHYDCT ngày 26/6/2023

3	Giáo trình Sinh học và Di truyền (Dành cho sinh viên Ngành Bác sĩ đa khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Dược, Răng hàm mặt)	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2023	4	TS. Cao Thị Tài Nguyên	69-150	3067/QĐ-ĐHYDCT ngày 15/12/2021
4	Giáo trình Y sinh học Di truyền (Dành cho học viên các ngành chuyên khoa I, cao học, Bác sĩ nội trú)	GT	NXB Y học, 2024	2	TS. Cao Thị Tài Nguyên TS. Phạm Thị Ngọc Nga	1-82	2296/QĐ-ĐHYDCT ngày 26/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tình hình mắc bệnh Beta-Thalassemia trong cộng đồng dân tộc Khmer tỉnh Bạc Liêu	CN	Cấp Trường	6/2011-6/2012	29/6/2012/Khá
2	Xác định tỉ lệ kiểu đột biến gây bệnh và tư vấn di truyền cho bệnh nhân beta thalassemia đang điều trị tại bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ	CN	Cấp Trường	6/2015-6/2016	21/6/2016/Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Nghiên cứu sự di truyền bệnh Beta-Thalassemia trong một số gia đình	CN	CB1704/Cấp Trường	4/2018-6/2019	11/7/2019/Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

	bệnh nhân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long				
4	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Đại học Y Dược Cần Thơ của sinh viên năm thứ nhất	CN	Cấp Trường	6/2020-4/2021	22/4/2021/Tốt
5	Nghiên cứu phát hiện đột biến gen KRAS bằng kỹ thuật giải trình tự trên bệnh nhân ung thư đại tràng tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	CN	Cấp Trường	5/2021-6/2022	28/6/2023/Xuất sắc
6	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố ảnh hưởng đến việc tiêm chủng vaccine COVID-19 của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021	CN	Cấp Trường	11/2021-11/2022	28/10/2022/Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi công nhận Tiến sĩ							
1.	Ứng dụng kỹ thuật điện di trong nghiên cứu bệnh Beta-Thalassemia ở cộng đồng dân tộc Khmer tỉnh Bạc Liêu (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Trung Kiên)	2	X	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam /1859-2376			16/1,31-35	2012
2.	Các kiểu đột biến được phát hiện trên 25 mẫu bệnh nhân dân tộc Khmer mang gen Beta-Thalassemia tại tỉnh Bạc Liêu	2	X	Tạp chí Y học thực hành 1859-1663			826/6,124-126	2012

	(Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Trung Kiên)							
3.	Genetic mutation types detected in 25 blood samples of Khmer patient with beta-thalassemia in Bac Lieu province (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyen Trung Kien)	2	X	IFMBE Proceedings/ 978-3-319- 11776-8			46,253- 256	2015
4.	Sự di truyền bệnh Beta thalassemia trong 12 gia đình ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Trung Kiên)	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			452(1),19 7-201	2017
5.	Các kiểu đột biến gen gây bệnh Beta thalassemia trên bệnh nhân nhi khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2014-2016 (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Trung Kiên)	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			45292),1 40-144	2017
6.	Các kiểu đột biến gen gây bệnh Beta thalassemia trên bệnh nhân nhi đang điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng I, năm 2016 (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Trung Kiên)	3	X	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh/1859- 1779			21/6,395- 401	2017
7.	Kết quả can thiệp bằng tư vấn di truyền cho những người mang gen bệnh Beta thalassemia trong 12 phả hệ nghiên cứu ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Trung Kiên)	2	X	Tạp chí Y học thực hành 1859-1663			1056/9,5 9-61	2017
II	Sau khi công nhận Tiến sĩ							
8.	Sulfur–DMSO promoted oxidative coupling of active methylhetarenes with amines: access to amides (Thi Thu Tram Nguyen, Viet Dung Duong, Thi Ngọc Nga Pham, Quoc Thanh Duong, Thanh Binh Nguyen)	5		Organic & Biomolecular Chemistry	ISI,SCOP US (Q1)		41(2),805 4-8058	2022

9.	Determination of amino acids in black garlic using high-performance liquid chromatography after derivatization with 9-fluorenylmethyloxycarbonyl chloride (Ngoc-Van Thi Nguyen, Lan Hoang Vuong, Ngan Kim Huynh Nguyen, Nga Ngoc Thi Pham)	4			Tropical Journal of Pharmaceutical Research	ISI, SCOPUS (Q3)	11(2), 2439-2445	2022
10.	Thái độ và thực hành của sinh viên trường Đại học Y Dược Cần Thơ về tiêm chủng vaccine covid-19 (Phạm Thị Ngọc Nga , Lê Thị Nhân Duyên, Ngô Thị Phương Thảo, Trịnh Minh Thiết, Nguyễn Hiệp Phúc, Bùi Trần Hoàng Huy, Trần Lĩnh Sơn, Phạm Công Thanh)	8	X		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868		519(2), 149-153	2022
11.	Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống covid-19 của sinh viên ngành Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, 2021 (Phạm Thị Ngọc Nga , Trần Trương Ngọc Bích, Đỗ Thị Cẩm Hồng, Phan Thị Ánh Nguyệt, Ngô Thị Thúy Hằng, Hứa Thị Kim Chi, Nguyễn Hữu Chương)	7	X		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868		511(1), 250-253	2022
12.	Một số yếu tố ảnh hưởng của đại dịch covid-19 đến sức khỏe tâm thần của viên chức, người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021 (Trần Trương Ngọc Bích, Phạm Thị Ngọc Nga , Trần Văn Đệ, Phan Thị Ánh Nguyệt, Ngô Thị Thúy Hằng, Trần Hoài Ân, Nguyễn Hữu Chương)	7	X		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868		516(1), 27-31	2022
13.	Đặc điểm huyết học và các thể bệnh hemoglobin của sinh viên năm nhất Trường Đại học Y Dược Cần Thơ có hồng cầu nhỏ nhược sắc	7	X		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868		516(1), 226-230	2022

	(Lê Hoàng Thi, Lê Thị Hoàng Mỹ, Nguyễn Phúc Đức, Nguyễn Hồng Hà, Nguyễn Hữu Chương, Phan Thanh Hải, Phạm Thị Ngọc Nga)							
14.	Thực trạng thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc ở sinh viên năm nhất Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021 (Đặng Quang Phú, Hồ Ngọc Đăng, Nguyễn Chí Hào, Lương Minh Hoàng, Đỗ Thành Phát, Huỳnh Công Hiệp, Nguyễn Chí Minh Trung, Đỗ Thị Cẩm Hồng, Phạm Thị Ngọc Nga)	9	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			516(1),13 8-143	2022
15.	Tỷ lệ nhiễm và sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Acinetobacter baumannii</i> phân lập từ bệnh phẩm đường hô hấp tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2021 (Trần Đỗ Hùng, Trần Lĩnh Sơn, Ngô Thị Dung, Nguyễn Hồng Hà, Nguyễn Hữu Chương, Phan Thanh Hải, Lê Thị Bé Ngoan, Phạm Thị Ngọc Nga)	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			515(2),33 7-341	2022
16.	Kiến thức của viên chức, người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về tiêm chủng vaccine covid-19 (Trần Trương Ngọc Bích, Phạm Thị Ngọc Nga , Phan Thị Ánh Nguyệt, Ngô Thị Thúy Hằng, Nguyễn Hiệp Phúc, Trương Quỳnh Trang, Phạm Công Thanh)	7		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			518(1),13 2-136	2022
17.	Ứng dụng kỹ thuật GAP-PCR phát hiện đột biến mất đoạn gen alpha globin tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Võ Thành Trí, Lê Thị Hoàng Mỹ, Trần Phước Thịnh, Trịnh Thị Hồng Cúa, Phạm Thị Ngọc Nga , Lê	10		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			518(2),10 4-108	2022

	Chí Dũng, Phan Hoàng Đạt, Nguyễn Phúc Đức, Trần Thị Thu Thảo, Lê Hoàng Thi)							
18.	Thực trạng stress của học sinh lớp 12 Trường Đinh Tiên Hoàng tỉnh Đồng Nai năm 2022 (Phan Thanh Hải, Phan Phương Thảo, Phạm Thị Ngọc Nga , Trần Việt An, Nguyễn Hồng Hà, Lê Minh Hải, Dương Ngọc Thanh Trúc, Nguyễn Hữu Chương)	8			Tap chí Y học Việt Nam /1859-1868		518(1),99-103	2022
19.	Tình hình đề kháng kháng sinh của <i>Klebsiella pneumoniae</i> được phân lập từ các mẫu bệnh phẩm tại bệnh viện đa khoa thành phố cần thơ và bệnh viện đa khoa trung ương cần thơ năm 2021-2022 (Nguyễn Chí Nguyễn, Trần Đỗ Hùng, Phạm Thị Ngọc Nga , Nguyễn Như Nguyễn, Phan Hoàng Đạt, Nguyễn Dương Hiền, Lê Thúy An, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Võ Thái Dương)	9			Tap chí Y học Việt Nam /1859-1868		517(2),226-230	2022
20.	Correlating clinical characteristics of colorectal cancer patients in vietnam with mutational analysis of exon 2 of kras gene (Pham Thi Ngoc Nga , Le Thanh Vu, Hoang Duc Thinh, Trinh Minh Thiet, Ngo Hoang Toan, Nguyen Hong Phong, Nguyen Trung Kien, Ho Quoc Chuong)	8	X		Journal Of Southwest Jiaotong University	SCOPUS (Q2)	58(3), 1-10	2023
21.	Features of mesenchymal stem cells derived from umbilical cord lining membranes and their potential use in burn injury therapy (Minh-Hoang Phan, Ngoc-Nga Pham-Thi , Hong-Ha Nguyen, Van-Han Dinh)	4			Journal Of Southwest Jiaotong University	SCOPUS (Q2)	58(4),1302-1314	2023

22.	Prevalent variants in the LDLR gene impair responsiveness to rosuvastatin among family members of patients with premature myocardial infarction (Nguyen Trung Kien, Tran Tin Nghia, Nguyen Minh Hoang, Tran Nguyen Trong Phu, Pham Thi Ngoc Nga , Ha Thi Thao Mai, J. Luis Espnoza)	7		Journal of Personalized Medicine	ISI,SCOPUS (Q2)		13(12),17-25	2023
23.	Psychological distress and its association with job satisfaction among hospital pharmacists in Vietnam (Van De Tran, Kieu Nghi Ngo, Thi Ngoc Nga Pham , Tran Nhat Phong Dao, Thi Quyen Truong, Duyen Thi My Huynh, Minh Huu Le, Valeria Valeryevna Dorofeeva, Rebecca Susan Dewey)	9		Hospital Pharmacy	ISI,SCOPUS (Q2)		0(0),1-10	2023
24.	Single nucleotide polymorphisms of FAM13A gene in chronic obstructive pulmonary disease—A case control study in Vietnam (Khanh Hoang Pham, Nhung Thi Cam Tran, Hung Do Tran, Toan Hoang Ngo, Van De Tran, Hung Huynh Vinh Ly, Nga Thi Ngoc Pham , Thang Nguyen, Binh Huy Nguyen, Kien Trung Nguyen)	10		Advances in Respiratory Medicine	ISI,SCOPUS (Q3)		91(3),268-277	2023
25.	The prevalence of beta-globin gene mutation and disease types in beta-thalassemia patients at Kien Giang general hospital (Pham Thi Ngoc Nga , Nguyen Trung Kien)	2	X	Journal Of Southwest Jiaotong University	SCOPUS (Q2)		58(2),224-231	2023
26.	The combination of CYP2C19 polymorphism and inflammatory cell ratios in prognosis cardiac adverse	8		International Journal of Cardiology Cardiovascula	ISI,SCOPUS (Q1)		19	2023

	events after acute coronary syndrome (Toan Hoang Ngo, Nha Tran Khuong Nguyen, Nga Thi Ngoc Pham , Bao Lam Thai Tran, An Tuan Huynh, Khue Duy Nguyen, Khuong Duy Nguyen, An Viet Tran)			r Risk and Prevention				
27.	Nghiên cứu đột biến gen gây bệnh β – thalassemia ở sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022 (Nguyễn Thanh Dương, Mai Hữu Khánh, Diệp Quốc Trãi, Nguyễn Thị Ngọc Hôn, Phạm Thiện Tâm, Trần Minh Cường, Nguyễn Hữu Chương, Phạm Thị Ngọc Nga)	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			529(1),375-379	2023
28.	Kiến thức của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về tiêm chủng vaccine covid-19 (Phan Thanh Hải, Phạm Thị Ngọc Nga , Phan Thị Ngọc Tuyên, Nguyễn Quý An, Phan Quốc Việt, Lê Đức Hiền, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Đỗ Thị Xuân Nam, Tô Thị Yến Nhi)	9		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			524(1B), 321-325	2023
29.	Tình hình nhiễm và một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun sán trên sinh viên Khoa Khoa học sức khoẻ Tại Trường Đại học Cửu Long năm 2022-2023 (Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Sơn Thị Tiến, Phạm Thị Ngọc Nga , Trần Linh Sơn)	4		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			529(1B), 366-370	2023
30.	Thực trạng rối loạn trầm cảm của học sinh lớp 12 Trường Đinh Tiên Hoàng tỉnh Đồng Nai năm 2022 (Lê Minh Hải, Dương Ngọc Thanh Trúc, Nguyễn Hoài Nam, Bùi Thị Bạch Yến, Phan Thanh Hải, Phạm Thị Ngọc Nga , Tô Thị Yến Nhi, Nguyễn Hồng Hà, Nguyễn Hiệp Phúc)	9		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			524(1B), 140-147	2023

31.	Hiệu quả can thiệp lâm sàng của SDF 38% trên học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Bình Khánh có sâu răng sớm và sâu răng sớm trầm trọng (Dương Minh Tùng, Nguyễn Hồng Hà, Phạm Thị Ngọc Nga)	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			529(1B), 258-263	2023
32.	Đặc điểm đa hình RS1333040 gen <i>ANRIL</i> ở người bệnh nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long (Trần Thị Thu Lan, Phạm Thị Ngọc Nga , Đỗ Hoàng Long, Trịnh Thị Hồng Cúa, Huỳnh Võ Hoài Thanh, Dương Hồng Quân)	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			529(1B), 40-43	2023
33.	Nghiên cứu sự hài lòng về công việc của nhân viên Khoa Dược tại một số Bệnh viện trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2022 -2023 (Ngô Kiều Nghi, Trần Văn Đệ, Đào Trần Nhật Phong, Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Lê Minh Hữu, Trương Thị Quyên, Phạm Thị Ngọc Nga)	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			532(1),187-191	2023
34.	Nghiên cứu tình hình rối loạn lipid máu ở các bệnh nhân được chỉ định làm xét nghiệm bộ mỡ tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, năm 2022 (Phạm Thị Ngọc Nga , Huỳnh Quang Minh, Trần Lĩnh Sơn, Trần Thái Ngọc, Âu Xuân Sâm)	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			532(1)134-138	2023
35.	Đặc điểm hội chứng chuyển hoá trên bệnh nhân vảy nến mảng tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ năm 2021-2023 (Lê Phạm Trúc Linh, Đỗ Hoàng Long, Phạm Thị Ngọc Nga , Hà Thị Thảo Mai, Nguyễn Trung Kiên)	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			531(2),368-372	2023

36.	Khảo sát mối tương quan giữa nồng độ LDL-C định lượng bằng phương pháp trực tiếp và gián tiếp tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ, năm 2022 (Hồ Huyền Linh, Trần Xuân Uyên, Trịnh Lý Vy, Trần Khả Linh, Trần Bùi Hoàng Thảo, Huỳnh Quang Minh, Phạm Thị Ngọc Nga)	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			533(1),144-148	2023
37.	Thái độ của viên chức, người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc tiêm chủng vaccine covid-19 (Phạm Thị Ngọc Nga , Cao Thị Tài Nguyên, Đoàn Thị Thùy Trân, Trịnh Minh Thiết)	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			533(1),191-195	2023
38.	Thực trạng công khai xu hướng tính dục của người đồng tính, song tính và chuyển giới tại thành phố Cần Thơ năm 2022 (Phan Thanh Hải, Phan Thị Ngọc Tuyên, Nguyễn Quý An, Trang Triều Quân, Trần Vĩ Khang, Nguyễn Văn Tín, Phạm Thị Ngọc Nga)	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			533(1),132-136	2023
39.	Thực hành về việc tiêm chủng vaccine covid-19 của viên chức, người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Trần Trương Ngọc Bích, Đỗ Thị Cẩm Hồng, Nguyễn Xuân Vinh, Đỗ Hồng Diễm, Phạm Thị Ngọc Nga , Nguyễn Hữu Chương, Phan Thị Tuyết Nhung)	7		Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			533(1),90-93	2023
40.	Epidemiology and antibiotic resistance assessment of Acinetobacter baumannii isolates from respiratory specimens collected at Can Tho General Hospital (Linh Son Tran, Ngoc Nga Pham Thi , Bich Van	4	X	Journal of Applied Biology & Biotechnology	ISI, SCOPUS (Q3)		12(1),198-204	2024

	Truong Thi, Minh Hoang Phan)							
41.	Mức độ đề kháng với thuốc kháng nấm <i>Candida</i> sp. phân lập từ đường hô hấp bệnh nhân tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Cần Thơ (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Văn Tín, Võ Đại Thành, Trần Thái Ngọc, Huỳnh Quang Minh)	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			537(1),374-378	2024
42.	Mức độ đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> phân lập tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2019-2023 (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Trí Yên Chi, Trần Bùi Hoàng Thảo, Trần Linh Sơn, Huỳnh Quang Minh)	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			537(1), 178-182	2024
43.	Khảo sát đặc điểm hẹp tắc mạch máu trên MRI 3 testla và đa hình gen CYP2C19 bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não (Nguyễn Trân Trân, Trần Chí Cường, Lê Minh Thắng, Phạm Thị Ngọc Nga)	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			537(2), 352-356	2024
44.	Mức độ đề kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gram âm thường gặp tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ (Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Trí Yên Chi, Trương Thị Bích Vân)	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			538(3), 111-116	2024
45.	Sự đề kháng kháng sinh và biểu hiện của CTX-M-1 ở vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> được phân lập tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ (Nguyễn Nhật Thắng, Trương Thị Bích Vân, Lê Trung Sơn, Nguyễn Hồng Hà, Phạm Thị Ngọc Nga)	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			538(3), 242-246	2024
46.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam /1859-1868			539(2), 226-231	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

viện đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2022-2024 (Ong Văn Phát, Phạm Thanh Phon, Phạm Thị Ngọc Nga)							
---	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là bài báo có số thứ tự số [20] [25] [40].

[20] **Phạm Thị Ngọc Nga**, Le Thanh Vu, Hoang Đức Trinh, Trinh Minh Thiet, Ngo Hoang Toan, Nguyen Hong Phong, Nguyen Trung Kien, Ho Quoc Chung. 2023. Correlating clinical characteristics of colorectal cancer patients in vietnam with mutational analysis of exon 2 of kras gene. Journal Of Southwest Jiaotong University. 58(3): 1-8.

[25] **Phạm Thị Ngọc Nga**, Nguyen Trung Kien. 2023. The prevalence of beta-globin gene mutation and disease types in beta-thalassemia patients at Kien Giang general hospital. Journal Of Southwest Jiaotong University. 58(5): 224-231.

[40] Tran Linh Son, **Phạm Thị Ngọc Nga**, Truong Thi Bich Van, Phan Minh Hoang. 2024. Epidemiology and antibiotic resistance assessment of Acinetobacter baumannii isolates from respiratory specimens collected at Can Tho General Hospital. Journal of Applied Biology and Biotechnology. 12(1): 198-204.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự,
các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù
bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Ngọc Nga